TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ R
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 3 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn - NguyênH hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Hộ Phòng.

2. Bà Nguyễn Thanh Lam - Thường vụ Thị Đoàn thị xã R.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021; Quyết hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST ngày 14 tháng 01 năm 2022; Quyết hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST ngày 11 tháng 02 năm 2022; Thông báo dời ngày xét xử số: 03/TB-TA ngày 09 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

Ng đơn: Chị **Lê Thúy Ng**, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp 17, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Bị đơn: Anh **Phan Quốc H**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp 17, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H1, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp 17, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, Ng đơn chị Lê Thúy Ng trình bày:

Năm 2018, chị Lê Thúy Ng và anh Phan Quốc H tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/7/2019. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng thường pH sinh mâu thuẫn, do anh H không chăm lo cho gia đình, không chăm sóc con cái, tham gia chơi cờ bạc không nghe lời khuyên ngăn của chị Ng, sống chung với gia đình bên chồng nhưng chị Ng không thể hòa hợp với gia đình bên chồng, vợ chồng không đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cải vã làm đời sống vợ chồng căng thẳng, không có hạnh phúc. Do không thể tiếp tục chung sống nên chị Ng đã ra sống riêng từ tháng 03/2021 cho đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống nên chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh Phan Quốc H.

Về con chung, chị Ng và anh H có 01 con chung tên Phan Ngọc Minh Th, sinh ngày 10/4/2019. Trước đây cháu Th chung sống với vợ chồng chị Ng, anh H, nhưng kể từ khi chị Ng ra sống riêng thì cháu tiếp tục sống với anh H. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Th, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, hiện nay thu nhập của chị Ng mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng, đủ đảm bảo nuôi con.

Về tài sản chung, chị Ng chỉ yêu cầu chia tài sản chung là 10 chỉ vàng 24K (gồm: 01 dây chuyền 24K, trong lượng 4,5 chỉ; 01 chiếc lắc 24K, trọng lượng 04 chỉ; 1,5 chỉ vàng 24K), số vàng này là vàng cưới cha mẹ cho, số vàng này hiện này do bà Trần Thị H (mẹ chồng) đang giữ, chị Ng yêu cầu chia đôi số tài sản chung nêu trên, yêu cầu bà H1 giao lại cho chị Ng 05 chỉ vàng 24K. Các tài sản khác trước đây chị Ng yêu cầu chia thì xin rút lại gồm: 04 chiếc nhẫn vàng 18K, không rõ trọng lượng; 01 đôi bông tai và 01 chiếc lắc vàng 18K không rõ trọng lượng, vì số vàng này các bên đã thỏa thuận phân chia xong. Số vàng chị Ng yêu cầu chia, trong thời gian qua vì dịch bệnh, khó khăn nên anh H đã bán 04 chỉ vàng 24K để trang trải chi phí nuôi con chung, nên chị Ng đồng ý chia đôi số vàng còn lại là 06 chỉ vàng 24K, yêu cầu anh H giao lại cho chị Ng 03 chỉ vàng 24K. Đối với 01 chưng hụi 2.000.000 đồng, do bà Vương Thanh H2 làm chủ hụi, anh H xác định đã đóng hết 25.000.000 đồng và là tài chung của vợ chồng, yêu cầu chia đôi tài sản này, chị Ng phải giao lại cho anh H số tiền 12.500.000 đồng thì chị Ng không đồng ý, chị Ng xác định chưng hụi này tham gia vào tháng 3/2020 và hốt vào tháng 12/2020 được khoản 30.000.000 đồng, trong khoảng thời gian này chị Ng và anh H còn chung sống nên chị Ng đã chi tiêu chung trong gia đình. Về nợ chung, chị Ng xác định không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, chị Ng không trình bày gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Quốc H trình bày: Anh H và chị Ng tự nguyện chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn như chị Ng trình bày là đúng sự thật. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng cũng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cải vã do anh H đánh bài uống cà phê nên chị Ng không đồng ý, theo anh H thì việc đánh bài uống cà phê là bình thường nên việc chị Ng ngăn cản là không đúng, còn việc chăm sóc con

cái thì do sống chung với cha mẹ anh H nên có cha mẹ phụ giúp chứ không phải do một mình chị Ng chăm con. Anh H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không đến mức trầm trọng phải ly hôn, những việc làm của anh H không có gì sai trái để vợ chồng phải cải vã dẫn đến ly hôn nên anh H không đồng ý ly hôn với chị Ng.

Về con chung, anh H và chị Ng có 01 con chung tên Phan Ngọc Minh Th, sinh ngày 10/4/2019, cháu Th từ trước đến nay sống chung với vợ chồng, nhưng kể từ khi chị Ng ra sống riêng thì cháu Th vẫn tiếp tục sống chung với anh H. Trường hợp buộc phải ly hôn thì anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Th, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con, thu nhập của anh H mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng, anh H đang sống chung với cha mẹ nên cũng có người phụ chăm sóc và cháu Th và từ trước đến nay cháu đã quen sống chung với anh H nên anh H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Th, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đối với tài sản chung của vợ chồng là 04 chiếc nhẫn vàng 18K, không rõ trọng lượng; 01 đôi bông tai và 01 chiếc lắc vàng 18K không rõ trọng lượng, vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu giải quyết. Đối với số tài sản chung là 10 chỉ vàng 24K, trong đó có: 01 dây chuyền 24K, trọng lượng 4,5 chỉ; 01 chiếc lắc 24K, trọng lượng 04 chỉ; 1,5 chỉ vàng 24K thì mẹ anh H là bà Trần Thị H1 đã giao lại cho anh H và trong thời gian chị Ng bỏ nhà đi, dịch bệnh khó khăn nên anh H đã bán 04 chỉ vàng 24K trong số 10 chỉ vàng 24K của vợ chồng để làm chi phí chăm sóc con chung, hiện nay số vàng còn lại của vợ chồng là 06 chỉ vàng 24K, anh H đồng ý chi đôi số vàng này, anh H sẽ giao lại cho chị Ng 03 chỉ vàng 24K. Ngoài ra, trong thời gian chung sống khoảng tháng 5 năm 2020, chị Ng có tham gia 01 chưng hụi, trị giá 2.000.000 đồng, 20 người tham gia, do bà Vương Thanh H2 làm chủ hụi, từ lúc vô hụi cho đến khi chị Ng ra sống riêng tháng 3/2021 thì số tiền hụi khoảng 25.000.000 đồng, hụi hốt khi nào và mãn khi nào anh H không biết, tiền hụi này đóng trong thời gian chung sống vợ chồng nên đây cũng là tài sản chung của vợ chồng, nên anh H yêu cầu chia đôi số tiền hụi đã đóng là 25.000.000 đồng, chị Ng phải giao lại cho anh H 12.500.000 đồng. Đối với việc chơi hụi, giấy tờ hụi thì anh H không có, không biết, vì hụi này chị Ng đứng ra tham gia. Anh H và chị Ng chung sống không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, anh H không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H1 trình bày: Trước đây bà H1 có giữ giúp vợ chồng anh H và chị Ng số vàng 10 chỉ 24K. Tuy nhiên, do vợ chồng anh H chị Ng tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung nên bà H1 đã giao lại số vàng 10 chỉ 24K cho anh H. Bà H1 không còn liên quan gì đối với số tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thúy Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh H, yêu cầu được nuôi con chung là Phan Ngọc Minh Thư, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung chị Ng yêu cầu chia đôi số vàng còn lại là 06 chỉ vàng 24K, về nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Phan Quốc H xác định vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên anh H đồng ý ly hôn với chị Ng, yêu cầu được nuôi con chung là

Phan Ngọc Minh Th, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con, anh H xác định vợ chồng có tài sản chung là 06 chỉ vàng 24K và đồng ý chia đôi số vàng này, vàng hiện nay anh H đang giữ, anh H đồng ý giao lại cho chị Ng 03 chỉ vàng 24K, anh H không còn yêu cầu chia tài sản chung nào khác, vợ chồng không có nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị H1 xác định không còn liên quan gì đến tài sản chung của chị Ng và anh H. Bà H1 không có ý kiến gì về việc chia tài sản chung của vợ chồng chị Ng, anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R pH biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55; Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thúy Ng và anh Phan Quốc H. Giao con chung là Phan Ngọc Minh Th, sinh ngày 10/4/2019 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng; tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H, do chị Ng không yêu cầu. Về tài sản chung: công nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng, chia đôi số tài sản chung là 06 chỉ vàng 24K, anh H có nghĩa vụ giao lại cho chị Ng 03 chỉ vàng 24K; nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến pH biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung" giữa Ng đơn chị Lê Thúy Ng và bị đơn anh Phan Quốc H. Bị đơn anh H đang cư trú tại Ấp 17, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã R theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thúy Ng và anh Phan Quốc H tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/7/2019 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị Ng và anh H đều xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã không còn chung sống từ tháng 03/2021 đến nay. Tại phiên tòa, chị Ng giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H và anh H cũng đồng ý ly hôn với chị Ng. Như vậy, chị Ng và anh H thống nhất thuận tình ly hôn, nên Hội đồng xét

xử căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thúy Ng và anh Phan Quốc H.

[3] Về con chung: Chị Lê Thúy Ng và anh Phan Quốc H thống nhất xác định có 01 con chung là Phan Ngọc Minh Th, sinh ngày 10/4/2019, cháu Th hiện đang sống chung với anh H. Chị Ng và anh H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Ng và anh H có công việc ổn định, thu nhập mỗi người, mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng, điều kiện nuôi con chung của anh chị là như nhau. Tuy nhiên, cháu Th sinh ngày 10/4/2019, tính đến nay vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định như sau: *"3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, ..."*. Mặc khác, cháu thư là bé gái, cần sự chăm sóc của người mẹ nên để đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho con chung thì cần giao cháu Thư cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng và anh H thống nhất xác định tài sản chung còn lại của vợ chồng là 06 chỉ vàng 24K, chị Ng và anh H thống nhất thỏa thuận chia đôi tài sản chung, anh H có nghĩa vụ giao lại cho chị Ng số vàng 03 chỉ 24K. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Ng và anh H tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về nợ chung: Chị Lê Thúy Ng và anh Phan Quốc H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thúy Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Về án phí đối với phần tài sản được chia, chị Lê Thúy Ng và anh Phan Quốc H mỗi người phải nộp 834.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55; Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thúy Ng và anh Phan Quốc H.

2. Về con chung: Giao con chung là Phan Ngọc Minh Th, sinh ngày 10/4/2019 cho chị Lê Thúy Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phan Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Lê Thúy Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thúy Ng và anh Phan Quốc H thống nhất thỏa thuận chia đôi số tài sản chung là 06 chỉ vàng 24K, anh H đang giữ số tài sản chung này nên anh H có nghĩa vụ giao trả cho chị Ng 03 chỉ vàng 24K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về nợ chung: Chị Lê Thúy Ng và anh Phan Quốc H thống nhất xác định không có nợ chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

- Chị Lê Thúy Ng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 834.000 (tám trăm ba mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự có giá ngạch đối với người được chia tài sản chung, chị Ng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0003624 ngày 17/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã R được đối trừ, chị Ng còn phải nộp bổ sung số tiền 834.000 (tám trăm ba mươi bốn nghìn) đồng.

- Anh Phan Quốc H phải nộp 834.000 (tám trăm ba mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự có giá ngạch đối với người được chia tài sản chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tx. R;
- Chi cục THADS Tx. R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt